



Số: 146/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội số 145/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty đã biểu quyết và thông qua các Nghị quyết sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Báo cáo số 100/2024/BC-BTGĐ ngày 13/03/2024, với một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.113.485.199.319
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	611.844.882.911
3	Các khoản chi phí	
	<i>Chi phí tài chính</i>	10.101.923.142
	<i>Chi phí bán hàng</i>	331.105.212.763
	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	39.067.247.027
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	231.338.130.575
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.441.914.275
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	216.896.216.300

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tăng trưởng năm 2024 so với thực hiện năm 2023
1	Tổng doanh thu	1.113.485.199.319	1.350.000.000.000	121,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	231.338.130.575	260.000.000.000	112,39%

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 tại báo cáo số 101/2024/BC-HĐQT ngày 13/03/2024.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Báo cáo số 102/2024/BC-BKS ngày 13/03/2024.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 103/2024/BC-BKS ngày 13/03/2024.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024 theo tờ trình số 104/2024/BC-BKS ngày 13/03/2024, với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Nội dung		Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại chưa phân bổ		307.791.266.370
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023		231.338.130.575
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023		216.896.216.300
4	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2023		524.687.482.670
5	Phân phối lợi nhuận		53.461.093.401
	Trong đó:		
5.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2023	10.844.810.815
5.2	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người	72.000.000
		Trưởng BKS: 2 tháng lương	
5.3	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	Trích tỷ lệ % lợi nhuận trước thuế năm 2023 (Theo ND ĐHCĐ năm 2023)	18.200.719.586
5.4	Trả cổ tức năm 2023	15% Vốn điều lệ	24.343.563.000
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại chưa phân bổ		471.226.389.269

b. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
1	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Trích 5% lợi nhuận sau thuế
2	Chi trả cổ tức	20% Vốn điều lệ
3	Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người
		Trưởng BKS: 2 tháng lương
4	Thưởng Ban điều hành do hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế	5% lợi nhuận trước thuế nếu hoàn thành kế hoạch và thưởng thêm 10% phần vượt lợi nhuận trước thuế

c. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện các thủ tục trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; tiến hành thủ tục chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật; quyết định số đợt chi trả và số tiền chi trả cổ tức cho mỗi đợt chi trả phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động tại Công ty; quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2023 nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

6. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát năm 2024 theo tờ trình số 105/2024/TTr-HĐQT ngày 13/03/2023, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị	4			
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000
2	Ủy viên	3	4.000.000	12	144.000.000
II	Ban kiểm soát	3			
1	Trưởng ban kiểm soát	1	15.000.000	12	180.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	12	36.000.000
Tổng cộng		7			432.000.000
<i>(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)</i>					

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình số 106/2024/TTr-BKS ngày 13/03/2024.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Thông qua nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS là 5 năm (2024 - 2029)
- Thông qua số lượng bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029: 04 (bốn) thành viên.
- Thông qua số lượng bầu thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029: 03 (ba) thành viên.
- ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 bằng hình thức bầu dồn phiếu với kết quả như sau:

+ Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029:

STT	Họ tên	Chức vụ được bầu	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	14.064.029	87,84%	Trúng cử
2	Ông Lê Nam Thắng	Thành viên HĐQT	13.316.934	83,17%	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT	12.988.901	81,12%	Trúng cử
4	Ông Trần Nghĩa Lợi	Thành viên HĐQT	12.922.052	80,71%	Trúng cử

+ Kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029:

STT	Họ tên	Chức vụ được bầu	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả
1	Bà Trần Thụy Khanh	Thành viên BKS	13.922.498	86,95%	Trúng cử
2	Bà Hà Thị Mai	Thành viên BKS	13.127.300	81,99%	Trúng cử
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	12.920.850	80,70%	Trúng cử

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 là Ông Lê Nam Thắng.
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 là Bà Trần Thụy Khanh.

Điều 3. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phê chuẩn các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban, đơn vị, cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đại Hội đồng cổ đông (b/c);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Nam Thắng

